

BÙI PHƯƠNG NGÀ

MODULE TH



**HƯỚNG DẪN, TƯ VẤN
CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Học sinh tiểu học là những người đang ở trong giai đoạn liên tục phát triển và thay đổi về thể chất, tâm lý và quan hệ xã hội trong sự tương tác với thế giới ngày càng đa dạng, với những cơ hội mở rộng nhưng cũng đầy rủi ro, cám dỗ. Ngoài nhu cầu học tập văn hoá, tiếp thu những kiến thức khoa học, học sinh tiểu học cũng có nhu cầu chăm sóc về mặt tâm lý, được trang bị những kĩ năng sống để sống an toàn, biết khắc phục những khó khăn trong học tập và cuộc sống. Việc chăm sóc sức khoẻ tinh thần một cách toàn diện cho học sinh ngay từ cấp Tiểu học bên cạnh việc trang bị kiến thức là yêu cầu hàng đầu đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Thực tế trong các nhà trường Việt Nam hiện nay là chưa có một đội ngũ các nhà tư vấn về tâm lý – xã hội cho học sinh. Bởi vậy, cùng với tác động của chính sách giáo dục, chương trình giáo dục, cơ sở vật chất của nhà trường thì chất lượng giáo dục phụ thuộc phần lớn vào trình độ chuyên môn, trình độ nghiệp vụ sư phạm và năng lực trợ giúp, tư vấn tâm lý cho học sinh của giáo viên. Trong những năm vừa qua hệ thống các trường sư phạm đào tạo giáo viên các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu tư vấn tâm lý cho học sinh. Tài liệu này nhằm hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên tiểu học tự bồi dưỡng để tiếp cận với công tác tư vấn học sinh tiểu học. Đây là một trong những nội dung cần thiết đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định trong công tác bồi dưỡng thường xuyên, phát triển nghề nghiệp của các giáo viên tiểu học.

Module “Tư vấn cho học sinh tiểu học” là một module tự học có hướng dẫn. Các nội dung học tập được thiết kế theo một cấu trúc thống nhất để người học dễ dàng tiếp cận. Các hoạt động trong từng vấn đề dẫn dắt người học đi từ những kinh nghiệm đã có đến tiếp thu những cái mới bằng cách tự nghiên cứu các thông tin được cung cấp trong phần Phụ lục và trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp. Những câu hỏi, bài tập và thông tin phản hồi được cung cấp xuyên suốt trong tài liệu nhằm giúp người học tự nhận thấy những tiến bộ của mình trong quá trình bồi dưỡng thường xuyên. Những bài tập phát triển kĩ năng giúp người học áp dụng những điều đã học vào thực tế công tác tư vấn cho học sinh tiểu học cũng như công tác chủ nhiệm.



B. MỤC TIÊU TÀI LIỆU

1. MỤC TIÊU CHUNG

Bước đầu trang bị cho giáo viên tiểu học một số kiến thức và kỹ năng tư vấn để họ có thể vận dụng trong hoạt động dạy học, giáo dục và trợ giúp tâm lý cho học sinh tiểu học.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

2.1. Kiến thức

- Xác định được đặc điểm nhận thức, một số nét nhân cách, nhu cầu và khó khăn của học sinh tiểu học.
- Phân biệt được khái niệm tư vấn và hướng dẫn; xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, các kỹ năng và hình thức tư vấn cho học sinh tiểu học.

2.2. Kỹ năng

- Tự rèn luyện một số kỹ năng tư vấn cơ bản như: kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng thấu cảm.
- Hình thành năng lực tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm cho học sinh tiểu học.

2.3. Thái độ

- Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc rèn luyện nâng cao năng lực tư vấn cho học sinh của người giáo viên tiểu học.
- Tôn trọng các thân chủ (học sinh) khi tư vấn cho các em.



C. NỘI DUNG

TT	Nội dung	Thời gian
1	Học sinh tiểu học và sự cần thiết nâng cao năng lực tư vấn cho giáo viên tiểu học	3 tiết
2	Tư vấn học đường	4 tiết
3	Một số kĩ năng tư vấn cơ bản cho học sinh tiểu học	4 tiết
4	Tư vấn cá nhân và tư vấn nhóm	4 tiết
	Tổng cộng	15 tiết

Nội dung 1

HỌC SINH TIỂU HỌC VÀ SỰ CẦN THIẾT NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ VẤN CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC (3 tiết)

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm nhận thức và một số nét nhân cách của học sinh tiểu học

Là giáo viên tiểu học, mỗi chúng ta không chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn, giảng dạy cho học sinh, mà còn phải thường xuyên “tư vấn” giúp các em vượt qua những khó khăn của mình. Muốn làm tốt được những công việc đó chúng ta cần phải có hiểu biết nhất định về đặc điểm nhận thức, nhân cách và những khó khăn về học tập và tâm lí của học sinh tiểu học. Hoạt động này đòi hỏi trước hết mỗi người phải làm việc độc lập với những bài tập dưới đây. Sau đó, mỗi người có thể chia sẻ kết quả với các bạn đồng nghiệp trong nhóm và đối chiếu với đáp án ở mục *Thông tin phản hồi cho hoạt động 1*.

Bài tập 1. Dựa vào hiểu biết của bạn (có thể tham khảo Mục 1. Một số đặc điểm tâm lí nhận thức thuộc Mục I. Học sinh tiểu học trong Nội dung I ở phần E. Phụ lục trang 40) để hoàn thành bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học

	Đầu cấp (lớp 1, lớp 2)	Cuối cấp (lớp 4, lớp 5)
<i>Nhận thức cảm tính: Tri giác</i>		
<i>Nhận thức lí tính:</i> Tư duy Ngôn ngữ Chú ý Trí nhớ		

Bài tập 2. Hãy điền các từ cho trước trong khung vào chỗ trống trong đoạn văn nói về đặc điểm hình thành nhân cách của học sinh tiểu học dưới đây.

tính đang hình thành, tính chính thể và hồn nhiên, tính tiềm ẩn

“Nhìn chung việc hình thành nhân cách của học sinh tiểu học mang những đặc điểm cơ bản sau:

Nhân cách của các em lúc này mang, trong quá trình phát triển học sinh luôn bộc lộ những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng; nhân cách của các em lúc này còn mang
, những năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt, nếu có được tác động thích ứng chúng sẽ bộc lộ và phát triển; và đặc biệt nhân cách của các em còn mang, việc hình thành nhân cách không thể diễn ra một sớm một chiều, với học sinh tiểu học còn đang trong quá trình phát triển toàn diện về mọi mặt, vì thế mà nhân cách của các em sẽ được hoàn thiện dần cùng với tiến trình phát triển của mình”.

Bài tập 3. Hãy trình bày một số nét nhân cách của học sinh lớp bạn đang dạy theo gợi ý sau:

– Tính cách:

– Hứng thú:

– Ước mơ (lí tưởng):

– Xúc cảm – tình cảm:

Hãy đối chiếu với các thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về vấn đề này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Đáp án bài tập 1:

Bảng 1. Đặc điểm tâm lí nhận thức của học sinh tiểu học

	Đầu cấp (lớp 1, lớp 2)	Cuối cấp (lớp 4, lớp 5)
<i>Nhận thức cảm tính: Tri giác</i>	<ul style="list-style-type: none">– Đại thể, ít chi tiết.– Mang tính không ổn định.– Gắn với hành động trực quan.	<ul style="list-style-type: none">– Mang tính xúc cảm, thích quan sát các hiện tượng, sự vật có màu sắc sặc sỡ, hấp dẫn.– Mang tính mục đích (biết lập kế hoạch học tập, làm các bài tập từ dễ đến khó,...).

	Đầu cấp (lớp 1, lớp 2)	Cuối cấp (lớp 4, lớp 5)
<i>Nhận thức lí tính:</i>		
<i>Tư duy</i>	– Tư duy trực quan hành động chiếm ưu thế.	– Các phẩm chất tư duy chuyển dần từ cụ thể sang trừu tượng. – Bước đầu biết khái quát hoá.
<i>Ngôn ngữ</i>	– Có ngôn ngữ nói thành thạo. – Xuất hiện ngôn ngữ viết.	– Ngôn ngữ viết đã thành thạo và bắt đầu hoàn thiện về mặt ngữ pháp, chính tả và ngữ âm.
<i>Chú ý</i>	– Chú ý không chủ định chiếm ưu thế hơn chú ý có chủ định. – Chú ý có chủ định còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế.	– Chú ý có chủ định phát triển dần và chiếm ưu thế, đã có sự nỗ lực về ý chí trong hoạt động học tập như học thuộc một bài thơ, một công thức toán hay một bài hát dài...
<i>Trí nhớ</i>	– Ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa.	– Ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường. Ghi nhớ có chủ định đã phát triển.

Đáp án bài tập 2:

“Nhìn chung việc hình thành nhân cách của học sinh tiểu học mang những đặc điểm cơ bản sau:

Nhân cách của các em lúc này mang *tính chính thể và hồn nhiên*, trong quá trình phát triển học sinh luôn bộc lộ những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, ý nghĩ của mình một cách vô tư, hồn nhiên, thật thà và ngay thẳng; nhân cách của các em lúc này còn mang *tính tiềm ẩn*, những năng lực, tố chất của các em còn chưa được bộc lộ rõ rệt, nếu có được tác động thích ứng chúng sẽ bộc lộ và phát triển; và đặc biệt nhân cách của các em còn mang *tính đang hình thành*, việc hình thành nhân cách không thể diễn ra một sớm một chiều, với học sinh tiểu học còn đang trong quá trình phát triển toàn diện về mọi mặt, vì thế mà nhân cách của các em sẽ được hoàn thiện dần cùng với tiến trình phát triển của mình”.

Bài tập 3. Không có đáp án (Bạn có thể tham khảo một số nét nhân cách nổi bật của học sinh tiểu học ở nội dung I, phần E, phụ lục trang 40).

Bài tập 2. Qua kinh nghiệm dạy học và làm công tác chủ nhiệm, theo bạn, học sinh tiểu học thường gặp những khó khăn gì? Nêu ít nhất một ví dụ cụ thể.

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về những khó khăn trong học tập của học sinh tiểu học.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Gợi ý trả lời bài tập 1:

Câu 1. Các nhu cầu của học sinh tiểu học

1. **Nhu cầu sinh lí:** cần được ăn no, mặc ấm, ngủ yên, được vận động (nhu cầu ở bậc thấp nhất, tối thiểu của con người để tồn tại).
2. **Nhu cầu giao lưu tình cảm:** được người khác yêu thương, được yêu thương người khác; **nhu cầu hoà nhập cộng đồng:** cảm thấy mình gắn bó với một tập thể, là thành viên của một tập thể, không sống lẻ loi đơn chiếc.
3. **Nhu cầu an toàn:** cảm thấy cuộc sống không bị đe dọa, không những về vật chất mà cả về mặt tinh thần và các mối quan hệ xã hội.
4. **Nhu cầu tự khẳng định bản thân** được diễn đạt bởi tình cảm riêng, được hoạt động phát huy tiềm lực về nhiều mặt, có một cương vị, một vai trò trong xã hội (nhu cầu ở bậc cao nhất).

(Bạn có thể tìm hiểu thêm về thang nhu cầu của Maslow trong nội dung I phần E, phụ lục, trang 40).

Câu 2. Biết được các thứ bậc về nhu cầu con người (theo Maslow) giúp người tư vấn xác định được nhu cầu hiện tại của học sinh tiểu học ở thứ bậc nào và các em cần tư vấn gì. Từ đó, giáo viên xây dựng chiến lược giúp đỡ cho các em. Mỗi cá nhân trong quá trình tồn tại và phát triển của mình đều trải qua mức độ phát triển nhu cầu khác nhau, đi từ thấp đến cao. Sự không đáp ứng của một bậc thang nhu cầu nào cũng có ảnh hưởng mất cân bằng trong quá trình phát triển, hoàn thiện nhân cách của cá nhân. Đó cũng là nguyên nhân gây ra khó khăn tâm lí cho người được tư vấn.

Bài tập 2. Không có đáp án (Bạn có thể tham khảo một số khó khăn về học tập và tâm lí của học sinh tiểu học ở nội dung I, phần E, phụ lục trang 40).

Hoạt động 3. Sự cần thiết phải nâng cao năng lực tư vấn cho giáo viên tiểu học

Trong hoạt động này, tốt nhất là bạn hãy làm việc theo cặp hoặc theo nhóm để cùng nhau thảo luận các câu hỏi sau khi đọc thông tin dưới đây.

“Ngày 7/4/2005, trong một cuộc họp đánh giá mô hình tư vấn tâm lí học đường tại 19 trường THCS ở TP. Hồ Chí Minh có ý kiến đã phát biểu: “Mỗi thầy cô là một nhà tư vấn”, đó là phương châm của một số trường. Tư vấn viên là một người biết tôn trọng, lắng nghe và giúp “thân chủ” của mình tự lực giải quyết khó khăn. Nguyên tắc này có thể và phải áp dụng trong mọi hoạt động giáo dục...” (theo báo Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh).

Câu 1. Theo bạn, trong nhà trường tiểu học hiện nay, mỗi giáo viên đã đủ năng lực để trở thành một nhà tư vấn cho học sinh của mình chưa? Tại sao?

Câu 2. Theo bạn, phẩm chất mong muốn của nhà tư vấn cho học sinh tiểu học là gì?

Câu 3. Hãy đưa ra những lí do để nêu lên sự cần thiết phải nâng cao năng lực tư vấn của giáo viên cho học sinh tiểu học.

Tailieu.vn

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Gợi ý trả lời câu hỏi 1:

Câu trả lời này không có đúng hay sai, tùy theo góc nhìn và sự lập luận của mỗi người vì trong thực tế, có người chưa được đào tạo nghề tư vấn một cách khoa học, nhưng họ vẫn đáp ứng được yêu cầu đối với người làm công tác trợ giúp ở học đường, do một mặt họ có một số tư chất nhất định, mặt khác do họ có quá trình tự học hỏi, tích lũy kinh nghiệm sống. Nhưng theo chúng tôi, trong nhà trường tiểu học hiện nay, các giáo viên chưa đủ năng lực để trở thành một nhà tư vấn tâm lí. Để tư vấn có hiệu quả cho học sinh, người giáo viên ngoài việc có hiểu biết về đặc điểm tâm lí học sinh còn cần được rèn luyện các kĩ năng cơ bản của nhà tư vấn như kĩ năng thiết lập mối quan hệ, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thấu cảm, kĩ năng hỏi chuyện, kĩ năng sử dụng trắc nghiệm để hỗ trợ đánh giá,...

Lưu ý: Ở Hoa Kỳ, một người muốn trở thành nhà tư vấn học đường phải được học các chương trình chuyên sâu riêng, có bằng thạc sĩ và có 3 năm kinh nghiệm làm việc được giám sát tại các cơ sở.

Gợi ý trả lời câu hỏi 2:

Để làm việc với học sinh tiểu học, thì nhà tư vấn trước tiên phải yêu nghề, có sự hiểu biết sâu sắc về đối tượng học sinh tiểu học, tôn trọng và giữ bí mật và có các kỹ năng cơ bản cần thiết của nhà tư vấn.

Câu 3. Bạn có thể đối chiếu câu trả lời của nhóm bạn với mục II, nội dung I, phần E, phụ lục trang 40.

Nội dung 2

TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG (4 tiết)

Hoạt động 1. Tìm hiểu một số khái niệm

Hãy dựa vào kinh nghiệm cá nhân để làm các bài tập sau, chúng sẽ giúp bạn trình bày được khái niệm về tư vấn và hướng dẫn, đồng thời giải thích được mối quan hệ giữa tư vấn và hướng dẫn trong công tác giáo dục.

Bài tập 1. Đọc các ví dụ dưới đây và cho biết trường hợp nào là tư vấn, trường hợp nào là hướng dẫn. Giải thích tại sao?

Ví dụ 1. Có một học sinh mới chuyển đến, em đó chưa quen với nề nếp sinh hoạt của lớp. Giáo viên chủ nhiệm lớp đã lập kế hoạch để giúp đỡ em đó trong một thời gian ngắn nhất có thể thích ứng được với môi trường học tập mới.

Ví dụ 2. Gần đây cô giáo chủ nhiệm lớp 5B phát hiện em Hoa, một học sinh hiền lành, chăm học có thái độ lo lắng, buồn rầu, có hôm nghỉ học không có lí do. Cô giáo đã gặp riêng Hoa vài lần, qua những câu hỏi gợi mở, ân cần, Hoa đã nói cho cô giáo biết lí do khiến em nghỉ học và lo lắng: Hoa đã bị mấy học sinh lớn hơn ở trường cấp 2 trêu chọc. Có hôm trên đường đi học, trông thấy mấy học sinh đó từ xa, em đã tránh mặt bằng cách quay về nhà. Sau khi được Hoa chia sẻ, cô giáo và Hoa đã cùng thảo luận về các cách khắc phục hiện tượng em bị các bạn học sinh lớn bắt nạt. Sau khi cân nhắc, so sánh mặt lợi và bất lợi của mỗi cách, Hoa đã chọn giải pháp tự mình đối mặt với mấy bạn học sinh nói trên và nói rõ, nếu các bạn còn trêu chọc em một lần nữa, em sẽ báo với cô giáo của các bạn đó và nói với bố mẹ mình để bố mẹ Hoa gặp bố mẹ của các bạn. Vấn đề được giải quyết, Hoa trở nên vui vẻ và tự tin hơn.

Ví dụ 3. Cô giáo lớp 4A trường... là người biết khá rõ năng lực, sở thích và phong cách học tập của học sinh trong lớp. Vì vậy, cô đã đưa ra được những lời khuyên, những bài tập phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, nhờ vậy, học sinh của cô đã có nhiều tiến bộ và đạt được thành tích học tập cao so với các học sinh lớp 4 khác.

Bài tập 2:

- 2.1. Bạn hiểu hướng dẫn là gì? Tư vấn là gì?
- 2.2. Hãy liệt kê từ hai đến ba hoạt động bạn đã thực hiện trong công tác dạy học và chủ nhiệm mang thuộc tính của:
 - a. Hoạt động hướng dẫn.
 - b. Hoạt động tư vấn.
- 2.3. Qua hoạt động hướng dẫn, tư vấn mà bạn đã thực hiện, kết hợp với hiểu biết về khái niệm hướng dẫn và tư vấn trong giáo dục, theo bạn hướng dẫn và tư vấn có quan hệ với nhau như thế nào?
 - Làm việc cá nhân.
 - Làm việc nhóm:
 - + Các cá nhân trao đổi kết quả bài tập số 1 và số 2.
 - + Phát hiện những quan điểm khác nhau về tư vấn, hướng dẫn dựa trên kết quả của bài tập 1 và 2 của mỗi cá nhân. Nêu những nhận xét về các quan điểm đó.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Gợi ý trả lời bài tập 1:

Ví dụ	Loại hoạt động	Giải thích
1	Hướng dẫn	Trong ví dụ 1, giáo viên đã <i>hướng dẫn</i> , giúp em đó điều chỉnh nền nếp sinh hoạt của mình để thích nghi được với môi trường học tập mới.
2	Tư vấn	Trong ví dụ 2, giáo viên đã thực hiện sự tương tác với Hoa qua nhiều lần tiếp xúc nói chuyện. Thông qua kỹ năng trao đổi chia sẻ và tâm tình của cô giáo, Hoa đã nhận ra vấn đề của mình, em đã tự lựa chọn giải pháp để thực hiện giải quyết vấn đề của chính mình.

Ví dụ	Loại hoạt động	Giải thích
3	Hướng dẫn	Trong ví dụ 3, giáo viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn học sinh học tập. Đặc biệt giáo viên đã sử dụng tốt chiến lược dạy học phân hoá để giúp các nhóm đối tượng học sinh có trình độ, sở thích khác nhau cùng tiến bộ.

Bài tập 2:

2.1. Bạn có thể đưa ra các định nghĩa về tư vấn và hướng dẫn theo cách hiểu của mình và đối chiếu với thông tin trong Mục I. Một số khái niệm thuộc Nội dung 2 ở mục E. Phụ lục (trang 44).

2.2. Không có đáp án chung.

2.3. Xem thông tin cho Nội dung 2. Mục 2.3. Mối quan hệ giữa hướng dẫn và tư vấn ở phần E. Phụ lục (trang 46). Có thể tóm tắt như sau:

Hướng dẫn và tư vấn là quá trình được sử dụng để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, đều đóng vai trò quan trọng giúp việc học của học sinh trở nên thành công. Sự khác biệt cơ bản là trong cách tiếp cận.

- Hướng dẫn (Guidance) là một quá trình liên tục. Các hoạt động hướng dẫn mang tính cụ thể, có kế hoạch và phát triển để đảm bảo hiệu quả chương trình. Hướng dẫn là quá trình học tập, là giáo dục, nhưng không phải tất cả giáo dục là hướng dẫn.
- Tư vấn (Counseling) hay còn được gọi là tham vấn: Đó là việc người tư vấn (NTV) sử dụng những phương pháp tâm lý giúp người được tư vấn (NĐTV) lựa chọn giải pháp tốt nhất cho một vấn đề thông qua quá trình lắng nghe và đặt câu hỏi. Điều quan trọng cần lưu ý là NTV không được đưa ra ý kiến chủ quan của mình mà chỉ giúp NĐTV nhìn vấn đề như nó vốn có. Giúp họ tự giải quyết vấn đề của mình. Nói cách khác, tư vấn là một nghề giúp người khác giúp đỡ chính họ.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về hoạt động tư vấn học đường (tham vấn học đường)

Hoạt động này giúp các bạn có hiểu biết về hoạt động tư vấn trong trường học ở một số nước trên thế giới và một số trường phổ thông ở Việt Nam để từ đó đề xuất được mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung tư vấn cho học sinh tiểu học tại trường của bạn.

Bài tập 1. Hãy đọc Mục II. *Tư vấn học đường ở một số nước trên thế giới và một số trường phổ thông Việt Nam thuộc Nội dung 2. Tư vấn học đường ở phần E. Phụ lục (trang 48)* kết hợp với các nguồn thông tin khác mà bạn sưu tầm được (nếu có) để trả lời các câu hỏi dưới đây.

Câu 1. Theo bạn, tư vấn học đường là gì?

Câu 2. Nhà tư vấn học đường với khả năng nghề nghiệp của mình có thể giúp nhà trường giải quyết những vấn đề gì?

Bài tập 2. Hãy đọc Mục 1. *Mục tiêu tư vấn cho học sinh tiểu học* trong mục III, thuộc Nội dung 2. Tư vấn học đường ở phần E. Phụ lục (trang 49) để làm bài tập này.

Câu 1. Hãy đề xuất mục tiêu tư vấn cho học sinh tiểu học ở trường bạn.

Câu 2. Hãy khoanh vào câu trả lời phù hợp với ý kiến của bạn.

Khi cô học sinh (người được tư vấn: NĐTV) tìm đến bạn với vai trò là nhà tư vấn (NTV), theo bạn ai là người xác định mục tiêu tư vấn?

A. Đó chính là trách nhiệm của NĐTV.

B. Đó chính là trách nhiệm của NTV.

C. Đó là sự hợp tác giữa NĐTV và NTV.

Giải thích về sự lựa chọn của bạn

.....

Bài tập 3. Nghiên cứu mục 2. *Nhiệm vụ của tư vấn*, trong mục III, thuộc Nội dung 2. Tư vấn học đường ở phần E. Phụ lục (trang 49) để làm bài tập này.

Trên cơ sở hiểu biết về nhiệm vụ của NTV, theo bạn NTV nên và không nên làm những việc nào trong bảng dưới đây. Giải thích tại sao và viết vào dưới đây:

Việc làm của NTV	Nên	Không nên	Giải thích lí do
1. Lắng nghe, tôn trọng, chấp nhận thái độ của NĐTV.			
2. Đưa ra lời khuyên hay chỉ cho NĐTV cách giải quyết vấn đề.			

Việc làm của NTV	Nên	Không nên	Giải thích lí do
3. Chất vấn NĐTV để khai thác thông tin, cố gắng làm cho vấn đề của NĐTV sáng tỏ.			
4. Trò chuyện với NĐTV và những người có liên quan (nếu cần) để thu thập thông tin, sàng lọc các nguyện vọng, nhu cầu của NĐTV; cung cấp thông tin để giảm thiểu những quan niệm lệch lạc, những suy nghĩ không đúng của NĐTV.			
5. Chỉ tập trung vào vấn đề khó khăn của NĐTV mà không để ý nhiều đến con người tạo ra khó khăn đó.			
6. Cùng NĐTV phân tích những khó khăn, tìm ra những giải pháp thay thế; sàng lọc hậu quả của mỗi quyết định được đưa ra và sự thay thế các giải pháp.			
7. Khuyến khích NĐTV thực hiện các kế hoạch họ đề ra. Trang bị cho NĐTV các kĩ năng sống phù hợp để có thể thích nghi với hành vi hay điều kiện mới.			
8. Thuyết phục, áp đặt ý kiến lên NĐTV.			

Bài tập 4. Đọc thông tin tham khảo về những nội dung có thể tư vấn cho học sinh tiểu học, trên cơ sở thực tiễn nhu cầu của học sinh trường bạn, bạn hãy đề xuất các nội dung có thể tư vấn cho học sinh trường bạn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Gợi ý trả lời bài tập 1:

Câu 1. Bạn có thể đưa ra định nghĩa về tư vấn học đường theo quan niệm của bạn hoặc có thể tham khảo các định nghĩa về tư vấn học đường của một số nước trong Nội dung 2. Tư vấn học đường ở phần E. Phụ lục (trang 44). Đồng thời bạn cũng có thể tham khảo thêm định nghĩa dưới đây.

“Tu vấn học đường là tất cả những hoạt động liên quan đến công tác trợ giúp giữa nhà tư vấn học đường với học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh,... nhằm mục đích giúp học sinh có điều kiện, cơ hội phát triển tốt nhất, hay giúp phụ huynh có cách nhìn nhận, dạy dỗ, quản lí con em mình trong hoạt động học tập, vui chơi giải trí,... một cách khoa học, hiệu quả nhất” (Đề tài nghiên cứu: *Nghiên cứu các mô hình tham vấn học đường trên thế giới và đề xuất mô hình ở Việt Nam*. Mã số: Q.TTPN.08.02. Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ, trang 18).

Câu 2. Nhà tư vấn học đường sử dụng những kiến thức tâm lí học và các kĩ năng tư vấn có thể giúp nhà trường giải quyết các vấn đề sau:

- Hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn trong việc phát triển nhân cách, năng lực và kĩ năng học tập, định hướng nghề nghiệp, lối sống khoẻ mạnh, các mối quan hệ liên nhân cách và những rối loạn cảm xúc và nhân cách.
- Hỗ trợ phụ huynh trong việc quan tâm, chăm sóc và giáo dục con cái, phát triển mối quan hệ với nhà trường một cách tích cực, phát hiện những khó khăn của con cái và phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục.
- Hỗ trợ giáo viên và những thành viên khác của nhà trường trong việc giao tiếp và tiếp cận với học sinh, kịp thời phát hiện những nhu cầu và vấn đề cần sự can thiệp của nhà tư vấn.
- Hỗ trợ nhà trường trong việc hoạch định các chiến lược giáo dục toàn diện cho học sinh, cách thức phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục, cách thức tổ chức các hoạt động nhằm phát triển và ngăn ngừa các hành vi nguy cơ trong trường học của học sinh.
- Phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc hỗ trợ và can thiệp trong trường học học sinh có những vấn đề liên quan đến những hoạt động bên ngoài như các vấn đề pháp luật, các vấn đề về bệnh tâm lí... Lưu giữ hồ sơ những học sinh có vấn đề về tâm lí để có thể sử dụng trong những trường hợp cần thiết sau này.

Gợi ý trả lời bài tập 2:

Câu 1. Không có đáp án.

Câu 2. Đáp án: A.

Mục tiêu tư vấn cho học sinh tiểu học luôn được xác định từ nhu cầu của chính các em – NĐTV và NTV cần nắm rõ nhu cầu tư vấn của NĐTV. Với

một số trường hợp, đơn thuần các em chỉ mong muốn được giải toả bớt cảm xúc tiêu cực. Vì vậy, việc lắng nghe các em và sử dụng kỹ năng thấu cảm (xem Nội dung 3. Một số kỹ năng tư vấn cơ bản ở mục E. Phụ lục, trang 50) là NĐTV thấy được tôn trọng, được chấp nhận là đủ. Nhưng với một số trường hợp khác, mục tiêu tư vấn không đơn giản chỉ là giải toả cảm xúc, nhận biết vấn đề của mình, hay biết cách đối phó mà các em cần thay đổi hành vi. Do đó, NTV phải dành nhiều thời gian và cân nhắc các phương pháp tiếp cận để giúp NĐTV đạt được cả bốn mục tiêu tư vấn của họ.

Gợi ý trả lời bài tập 3:

Việc làm của NTV	Nên	Không nên	Giải thích lí do
1. Lắng nghe, tôn trọng, chấp nhận thái độ của NĐTV.	X		Làm thư giãn, giải toả cảm xúc của NĐTV; giúp NĐTV học cách bộc lộ cảm xúc tiêu cực và tự chủ hành vi.
2. Đưa ra lời khuyên hay chỉ cho NĐTV cách giải quyết vấn đề.		X	Có thể giúp NĐTV giải thoát được sự đối mặt với căng thẳng tạm thời nhưng khiến NĐTV không nhận ra vấn đề của mình một cách rõ ràng. Về lâu dài NĐTV khó có khả năng đương đầu với vấn đề của mình, dần trở nên không chịu trách nhiệm về bản thân và hành động của mình mà lệ thuộc vào NTV.
3. Chất vấn NĐTV để khai thác thông tin, cố gắng làm cho vấn đề của NĐTV sáng tỏ.		X	Làm như vậy, vô tình NTV đã bộc lộ sự không chấp nhận, không hài lòng về vấn đề và con người của NĐTV. Sự chất vấn có thể còn gây ra thái độ đe dọa làm tăng lo lắng, sợ hãi cho NĐTV. Có thể làm cho NĐTV co mình lại, dẫn đến sự phòng vệ và tiến trình tư vấn sẽ bị dừng lại.
4. Trò chuyện với NĐTV và những người có liên	X		Giúp NĐTV nhận diện được vấn đề, cải thiện được những suy nghĩ

Việc làm của NTV	Nên	Không nên	Giải thích lí do
quan (nếu cần) để thu thập thông tin, sàng lọc các nguyện vọng, nhu cầu của NĐTV; cung cấp thông tin để giảm thiểu những quan niệm lệch lạc, những suy nghĩ không đúng của NĐTV.			tiêu cực không hợp lí, chịu trách nhiệm trước vấn đề của mình, nhận biết tiềm năng cũng như hạn chế của mình.
5. Chỉ tập trung vào vấn đề khó khăn của NĐTV mà không để ý nhiều đến con người tạo ra khó khăn đó.		X	Việc làm này giống như bác sĩ chỉ tập trung chữa triệu chứng cụ thể của bệnh nhân. Bằng một số tác động, triệu chứng có thể tạm thời lắng xuống nhưng nguyên nhân gây ra nó vẫn còn đấy và khi có điều kiện nó lại tái phát. Như vậy NTV sẽ không giúp được cho NĐTV cơ hội tự khám phá bản thân mình, họ không ý thức được con người mình có liên quan như thế nào đến vấn đề khó khăn đó. Lần sau họ lại lệ thuộc vào sự giúp đỡ.
6. Cùng NĐTV phân tích những khó khăn, tìm ra những giải pháp thay thế; sàng lọc hậu quả của mỗi quyết định được đưa ra và sự thay thế các giải pháp.	X		Giúp NĐTV tự tìm ra được các giải pháp hiệu quả, đưa ra các quyết định hành động cụ thể và biết cách quản lí vấn đề.
7. Khuyến khích NĐTV thực hiện các kế hoạch họ đề ra. Trang bị cho NĐTV các kĩ năng sống phù hợp để có thể thích nghi với hành vi hay điều kiện mới.	X		Giúp NĐTV có kế hoạch thay đổi hành vi; giúp họ đánh giá được những thay đổi trong nhận thức và hành vi.

Việc làm của NTV	Nên	Không nên	Giải thích lí do
8. Thuyết phục, áp đặt ý kiến lên NĐTV.		X	Khi NTV có xu hướng thuyết phục NĐTV sẽ tin tưởng vào quan điểm và kinh nghiệm của bản thân, nên dễ phủ nhận hay bỏ qua quyết định của NĐTV. Nguyên tắc đạo đức là NTV không được đưa ra lời thuyết phục để NĐTV làm theo ý muốn, quan điểm chủ quan của mình.

Bài tập 4. Không có đáp án.

Nội dung 3

MỘT SỐ KĨ NĂNG TƯ VẤN CƠ BẢN (4 tiết)

Hoạt động 1. Tìm hiểu lí thuyết về một số kĩ năng tư vấn cơ bản

Hoạt động này giúp bạn có hiểu biết về một số kĩ năng tư vấn cơ bản như kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng hỏi, kĩ năng phản hồi, kĩ năng thấu cảm. Đây là hành trang quan trọng trong bước đầu phấn đấu để trở thành NTV học đường. Sản phẩm của bạn trong hoạt động này sẽ là một “bức tranh tổng thể” của riêng bạn hoặc nhóm bạn mô tả về kĩ năng lắng nghe tích cực.

Các bước tiến hành trong hoạt động này:

Bước 1. Bạn hãy đọc thật kĩ *Nội dung 3. Một số kĩ năng tư vấn cơ bản* trong phần E. Phụ lục (trang 50) và gạch dưới những cụm từ chủ chốt trong mỗi mục.

Bước 2. Hãy chuẩn bị giấy A4 hoặc A3 và các bút màu để “ghi lại một cách sáng tạo” phần lí thuyết về “một số kĩ năng tư vấn” bạn vừa nghiên cứu.

Bước 3. Vẽ “sơ đồ tư duy” để xây dựng một “bức tranh tổng thể” mô tả về kĩ năng lắng nghe tích cực.

Lưu ý: Hoạt động này bạn có thể làm việc cá nhân hoặc theo cặp hay nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hướng dẫn lập sơ đồ tư duy về “Một số kĩ năng tư vấn cơ bản”